TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HÙNG NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 02 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Ông Trần Văn A, sinh năm 1989;

Địa chỉ: thôn VG, xã BN, huyện TB, tỉnh Quảng Nam.

+ Bị đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: thôn TL, xã TL, huyện PN, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn A và bà Hồ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn A và bà Hồ Thị T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung:

+ Ông Trần Văn Ảnh và bà Hồ Thị T có 01 con chung tên là Trần Hồ Tuấn K, sinh ngày 22-02-2012. Ông Ảnh, bà T thống nhất giao cháu K cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn A và bà Hồ Thị T đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, anh A tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng mà ông A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0003769, ngày 09 tháng 01 năm 2020. Hoàn trả cho ông A số tiền là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã BN;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Đinh Văn Long

.